

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-PT  
Ngày: 5-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trinh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Giang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 5-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 24-4-2020, đối với bị cáo Lê Thị Ngọc B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Y.

**- Bị cáo có kháng cáo :**

**Lê Thị Ngọc B** sinh năm 1979, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 1, phường Y, quận Y, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị Tuyết M (chết); có chồng: Võ Sĩ H và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc B đến làm thuê, giúp việc trong nhà cho bà Lê Thị Ngọc N, tại khu vực A, phường X, quận Y, thành phố Cần Thơ, từ năm 2004. Bà N đã giao các chìa khóa cửa để cho B tự mở cửa đi vào nhà, dọn dẹp. Trong quá trình làm việc

tại đây, B đã theo dõi và biết được nơi mà bà N cất giữ tiền cũng như chìa khóa tủ. Từ đó, B đã nhiều lần lấy cắp tiền từ trong tủ mà bà N không hay biết. Ngày 23-11-2019, bà N phát hiện mất một số tiền lớn, mà không có dấu vết cạy phá tủ. Bà đã trình báo với Công an phường X. Sau khi làm việc với Công an phường, B đã nhìn nhận hành vi trộm cắp tiền của bà N nhiều lần. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 6-11-2019, lấy 10.000.000đ.

Lần 2: Ngày 12-11-2019, lấy 15.000.000đ.

Lần 3: Ngày 16-11-2019, lấy 25.000.000đ.

Ngoài ra, B còn có nhiều lần lấy cắp từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/lần trước đó nữa, nhưng không nhớ cụ thể.

Trong quá trình điều tra, B đã lần lượt bồi thường cho bà N 50.000.000đ.

Tại bản án số 24/2020/HS-ST ngày 11-3-2020, Tòa án nhân dân quận Y đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị Ngọc B 2 năm tù.

Ngoài ra, còn có quyết định về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 18-3-2020, bị cáo kháng cáo, xin hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, nên đề nghị giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, lén lút lấy chìa khóa để mở tủ, lấy trộm tiền. Số tiền đã chiếm đoạt là 50.000.000đ. Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo phạm tội có dự mưu, có chuẩn bị kế hoạch, điều kiện, để phạm tội, phạm tội nhiều lần. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là khởi điểm của khung hình phạt, nên giữ nguyên nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc B phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị Ngọc B 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Y;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trinh**